

PHONG TỤC CỦA NGƯỜI VIỆT VÙNG TÂY NAM BỘ QUA TRUYỆN NGẮN CỦA NGUYỄN NGỌC TƯ

Customs of Vietnamese people in the Southwest region through short stories by Nguyen Ngoc Tu

Nguyễn Thúy Diễm¹

¹Giảng viên Khoa XHNV và Truyền thông, Trường Đại học Tây Đô, Cần Thơ, Việt Nam
nguyenthuydiem8@gmail.com

Tóm tắt — Phong tục là một trong những thành tố văn hóa khá đặc sắc và nổi bật của tộc người Việt vùng Tây Nam Bộ. Có thể nói, đây là những giá trị tinh thần của con người vùng đất này, có ảnh hưởng, tác động rất lớn đến đời sống tâm linh và sinh hoạt văn hóa của cư dân vùng Tây Nam Bộ, tiêu biểu là tộc người Việt. Trong bài viết này, chúng tôi sử dụng phương pháp thống kê – phân loại và phương pháp phân tích – tổng hợp để tìm hiểu những biểu hiện phong tục của người Việt vùng Tây Nam Bộ qua truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư, góp phần phác họa đời sống tinh thần của cư dân Việt trong quá trình sinh tồn trên vùng đất mới. Những đặc trưng này được tác giả khắc họa khá rõ nét trong 7 tập truyện ngắn tiêu biểu được viết từ năm 2001 đến năm 2016, góp phần thể hiện sự chiêm nghiệm và thấu hiểu của tác giả với văn hóa tinh thần của con người vùng sông nước miền Tây.

Abstract — Customs is one of the unique and outstanding cultural elements of the Vietnamese ethnic group in the Southwest region. It can be said that these are the spiritual values of the people of this land, which have a great impact on the spiritual life and cultural activities of people in the Mekong Delta, typically is a Vietnamese ethnic group. In this article, we use the statistical method - classification and the method of analysis - synthesis to understand the expressions of customs of the Vietnamese people in the Southwest region through the short story of Nguyen Ngoc Tu, contributing to outline illustrating the spiritual life of Vietnamese residents in the process of survival in the new land. These features are clearly portrayed by the author in 7 typical short stories series written from 2001 to 2016, contributing to expressing the author's contemplation and understanding with the spiritual culture of the Vietnamese ethnic group in Southwest region.

Từ khóa — Truyện ngắn, phong tục người Việt, Tây Nam Bộ, custom, Vietnamese customs.

1. Giới thiệu

Người Việt sinh sống ở vùng Tây Nam Bộ có nguồn gốc là những người di dân từ miền Bắc, miền Trung tiến vào Nam từ chính sách khẩn hoang của các chúa Nguyễn thế kỉ XVII, hầu hết là người Thuận Quảng, mang theo vào vùng đất mới những phong tục vốn có và phần nào biến đổi cho phù hợp với môi sinh nơi đây. Vì thế, thành tố văn hóa tinh thần này của người Việt khá phong phú và đa dạng, ảnh hưởng đến những sáng tác văn học của địa phương. Viết về đất và người châu thổ sông Cửu Long với những nét văn hóa tinh thần độc đáo, một trong những cái tên của văn học Tây Nam Bộ hiện đại khá thành công trong việc phác họa đặc trưng phong tục của người Việt vào truyện ngắn của mình có thể kể đến là Nguyễn Ngọc Tư.

Đánh dấu thành công đầu tiên với tập truyện ngắn Ngọn đèn không tắt – giải nhất cuộc vận động sáng tác Văn học tuổi 20 lần II năm 2000, đến nay Nguyễn Ngọc Tư là một trong số ít nhà văn trẻ được độc giả mến mộ với văn phong bình dị, dân dã. Bên cạnh những biểu hiện khá đặc sắc của văn hóa vật chất (ẩm thực, nhà ở, trang phục, phương tiện di chuyển) thì Nguyễn Ngọc Tư cũng phản ánh những giá trị văn hóa tinh thần qua các truyện ngắn của mình, trong đó có thể kể đến phong tục. Đó chính là một trong những thành công của tác giả thể hiện qua các tập truyện: *Ngọn đèn không tắt*, *Giao thừa*, *Cánh đồng bắt tận*, *Gió lẻ* và *9 câu chuyện khác*, *Khói trời lơ lửng*, *Đảo*, *Không ai qua sông*.

2. Nội dung

2.1. Khái quát về phong tục

Phong tục có nghĩa gần với “tập tục”, “tập quán”, được lí giải trong Từ điển tiếng Việt là “*thói quen đã có từ lâu đời, đã ăn sâu vào đời sống xã hội, được mọi người công nhận và làm theo*” (Hoàng Phê (chủ biên), 2009, tr.1007). Trần Ngọc Thêm trong Tìm về bản sắc văn hoá Việt Nam đưa ra quan niệm: “*Phong tục là những thói quen ăn sâu vào đời sống xã hội từ lâu đời, được đại đa số thừa nhận và làm theo*” (Trần Ngọc Thêm, 1996, tr.256). Vương Đăng sau khi tổng hợp nhiều định nghĩa đã đưa ra khái niệm: Phong tục là “*các thói quen từ lâu đời của đại đa số các cá nhân trong một xã hội hay một quốc gia được đúc kết thành những mẫu mực lưu truyền từ đời này qua đời khác, có khả năng ràng buộc ảnh hưởng đến đời sống cá nhân trong xã hội hay quốc gia đó, và cũng bị thay đổi dần dần theo thời gian*” (Vương Đăng, 2014, tr.15). Như vậy, có thể nói, văn hóa được kết tinh từ phong tục, nghĩa là nhờ có phong tục, các đặc trưng của văn hóa mới được biểu hiện. Theo Trần Ngọc Thêm, một số phong tục ở miền Tây Nam Bộ có thể kể đến là: Phong tục sinh nở và nuôi dưỡng, phong tục trưởng thành, phong tục hôn nhân, phong tục tang ma (thuộc nhóm nghi lễ vòng đời); phong tục tế tự (lễ cúng giỗ, lễ Kỳ Yên/ cầu an); lễ tết và lễ hội. Ở đây, hôn nhân, tang ma, lễ tết và lễ hội được nhắc đến như là những yếu tố điển hình cho văn hoá phong tục người Việt vùng Tây Nam Bộ trong so sánh với người Việt nói chung (Trần Ngọc Thêm, 2018, tr.250).

2.2. Những biểu hiện của phong tục người Việt vùng Tây Nam Bộ qua truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư

Qua khảo sát của tác giả trên ngữ liệu 07 tập truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư từ năm 2001 đến năm 2016, những biểu hiện phong tục của người Việt vùng Tây Nam Bộ được nhắc đến 131 lần, trong đó phong tục về vòng đời chiếm khoảng 65% (85 lần, chủ yếu nói về hôn nhân, tang ma, cúng giỗ) và lễ hội nói chung chiếm khoảng 35% (46 lần, đề cập đến lễ Tết Nguyên đán, lễ Kỳ Yên, lễ Giáng sinh).

2.2.1. Phong tục liên quan đến nghi lễ vòng đời:

Trước đây, hôn lễ của người miền Tây cũng mang nhiều lễ nghi, tuân theo khuôn khổ. Trước khi chính thức trở thành vợ chồng, người nam và người nữ phải trải qua nhiều nghi thức phức tạp. Người dân đồng bằng sông Cửu Long coi trọng tục lệ này nhằm đề cao tầm quan trọng của hôn lễ. Đây là việc quan trọng cả đời nên không thể qua loa, sơ sài: “*Lúc này, ăn cháo khuya xong, ba Huệ biểu cả nhà ra dâng trước, ông đốt nhang khấn trước bàn thờ làm lễ xuất giá cho con gái út. Chưa đủ lễ thì má Huệ đã khóc òa*” (Huệ lấy chồng). Tuy nhiên, do tính phóng khoáng và ít câu nệ, ngày nay hôn lễ chỉ còn ba lễ: Lễ dạm, lễ hỏi và lễ cưới (Trần Ngọc Thêm chủ biên, 2018, tr.252). Việc rút gọn hôn lễ không phải vì tầm quan trọng của nó bị giảm đi, nhưng vì cuộc sống ngày càng hiện đại, các lễ nghi không rườm rà cần được loại bỏ để phù hợp với thời đại hơn. Bên cạnh đó, đôi lúc gia cảnh của hai gia đình không đủ khả năng để thực hiện hôn lễ đúng theo truyền thống, khi ấy, việc rút gọn các lễ nghi là điều không thể tránh khỏi.

Một điểm đáng chú ý khác của phong tục hôn lễ ở miền Tây là gia đình không quá khắc khe trong việc sắp đặt hôn nhân, nghĩa là con cái không nhất thiết phải cưới hỏi theo ý của cha mẹ, họ được tự do hơn trong việc dựng vợ gả chồng và tất nhiên, môn đăng hộ đối cũng không quá khắt khe. Đó chính là một trong những điểm làm nổi bật tính phóng khoáng, mở thoáng của người dân đồng bằng châu thổ. Một điểm khác tạo nên nét đặc trưng cho lễ cưới ở khu vực này là việc đưa rước dâu bằng xuồng ghe. Người miền Tây đã tận dụng phương tiện di chuyển chủ yếu là xuồng ghe để đưa rước dâu, đây được xem là phương án khả thi nhất: “*Dù lúc này cậu hai mươi hai tuổi, đang chờ một xuồng cây về bắc cái cầu ra sông, phòng hờ mai rước dâu vào giờ nước ròng, xuồng đàng trai có thể dễ dàng cập bến*” (Thêm nặng sau lưng), hay trong truyện ngắn Nhớ sông: “*Sáng sau, Giang mặc áo dài từ dưới ghe bước lên, ông thợ chụp ảnh*

chụp được một pô đẹp ơi là đẹp, đẹp nhất là quanh Giang mở bông tra vàng rụng toí bởi lừng lững như hàng trăm cái chuông” (Nhớ sông). Đây là một trong những đặc trưng tiêu biểu về việc tận dụng xuồng ghe để đối phó với những khó khăn đặc thù về địa hình của vùng sông nước miền Tây.

Nếu hôn lễ là sự quan tâm, lo lắng cho cuộc sống gia đình mà cha mẹ dành cho con cái thì tang ma và lễ giỗ thể hiện lòng hiếu nghĩa của con cái dành cho cha mẹ. Các đấng sinh thành không thể sống mãi cùng con cháu, một ngày nào đó họ sẽ phải về cõi vĩnh hằng. Do đó, tang ma và lễ giỗ là dịp để con cháu tưởng nhớ đến ông bà, cha mẹ sau khi mất. Cũng như các phong tục khác, nét đặc trưng của tang ma miền Tây Nam Bộ đa phần xuất phát từ tính phóng khoáng, không câu nệ thủ tục rườm rà của người Việt. Bên cạnh đó, trái với việc làm không khí nặng nề thêm của phong tục miền Bắc, tang ma vùng đồng bằng sông Cửu Long cố gắng giúp sự đau buồn này trở nên nhẹ nhàng hơn. Đối với họ, sự quyến luyến, đau khổ của người còn sống khiến người ra đi không nở rời bỏ cõi trần, không thể siêu thoát. Thế nên, không khí tang ma ở miền Tây tuy vẫn thể hiện sự tiếc thương nhưng cũng không quá nặng nề.

Bên cạnh đó, nhờ sự đa dạng về tín ngưỡng và tôn giáo, tang ma ở khu vực này thường được tổ chức theo phong tục riêng của tôn giáo mà người mất đã từng theo. Theo phong tục ở đồng bằng châu thổ, sau tang lễ ba ngày là lễ “khai mộ” (mở cửa mã) với ngụ ý muốn linh hồn người đã khuất được các vị tôn thần dẫn dắt đến nơi cực lạc, không còn vẩn vương quanh quẩn bên xác chết nữa (Trần Ngọc Thêm, 2018, tr.264): *“Cảm giác giống hệt như khi Tây nhìn người ta khép chặt mẹ trong bốn tám ván, đem vùi xuống đất. Lúc đó Tây mười bốn tuổi, cảm thấy không ổn chút nào, những lần vô thức hỏi mẹ ơi đồng phục con đâu, mà không tiếng ai vọng lại. Không ổn khi cúng mở cửa mã, mặt mũi cha Tây tươi rói, ôm ghì điện thoại”* (Chỉ gió trả lời câu hỏi).

Sau khi tang lễ hoàn tất, tùy theo các ngày cố định mà người dân sẽ tiến hành cúng bái rất trang nghiêm để vong linh người mất được an lòng, có thể đi đến một số dịp như cúng thất (7 ngày), thất thứ ba (21 ngày), thứ bảy (49 ngày), 100 ngày, hết năm, mãn tang (3 năm),... Các dịp này cũng được Nguyễn Ngọc Tư nhắc đến trong truyện ngắn của mình: *“Chị Chín bên xóm quả quyết nó phải quan trọng thế nào, ẩn giấu bí mật lắm, mẹ Thắm mới ghi lại. Đưa tờ giấy báo sồn rách cho đứa con vào hôm cúng tuần thứ hai của bà mẹ, Chín nín thở như trao một di thư”* (Thắm); hay như trong tác phẩm Một dòng xuôi mãi miết: *“Nhưng hai anh em không ở chung nhà, cả một quãng dài không gặp, anh quên cả khuôn mặt của nó. Hôm cúng giáp năm má anh, bày đĩa vịt luộc phay với nải chuối chín lên bàn, lòng Sáng bắt chọt cò cào. Sáng quyết định về Rạch Giồng”*.

Sau ngày giỗ đầu (giáp năm), mỗi năm người nhà đều tổ chức cúng giỗ vào ngày mất của người đã khuất, với ước mong ông bà tổ tiên sẽ phù hộ cho con cháu được bình an: *“Tôi thương Vĩnh suốt, thương những lần đám giỗ chú Út Hòn, thằng Vĩnh cầm nắm nhang ngoài ra sau, hỏi: “Bác Hai, nói làm sao?”. “Cái thằng, dạy không biết bao nhiêu lần rồi, nói vậy nè, bữa nay rằm tháng hai, nhà mình làm bữa cơm, con mời cha về ăn””* (Vết chim trời). Điều đó cũng được thể hiện trong truyện ngắn Bâng quơ khói nắng: *“Chị nhớ giỗ năm ngoài dư đến mấy mâm, dọn dẹp xong cả nhà buồn rữ như con chủ ụ. Giỗ đó anh không uống giọt rượu nào, lác vồng suốt buổi chiều như đã chìm lút không dậy được nữa”*. Kế tục truyền thống hiếu nghĩa của người Việt, người miền Tây vẫn luôn thể hiện tấm lòng hiếu thảo của mình dành cho những người thân qua đời bằng phong tục tang ma và lễ giỗ, phong tục này vừa thể hiện truyền thống uống nước nhớ nguồn, vừa toát lên những đặc trưng riêng của người dân đồng bằng sông Cửu Long.

2.2.2. Phong tục liên quan đến lễ tết và lễ hội

Ngoài những phong tục về vòng đời của con người, người Việt vùng Tây Nam Bộ còn có những ngày hội truyền thống thể hiện nét đặc trưng của phong tục khu vực này, đặc biệt hơn cả là lễ tết và lễ hội. Trong những ngày lễ tết như Tết Nguyên đán (01/01), Tết Thượng nguyên

(15/01), Tết Hàn thực (03/3), Tết Đoan ngọ (05/5), Tết Trung nguyên (15/7), Tết Trung thu (15/8) và Tết Hạ nguyên (15/10), Tết Nguyên đán nắm giữ vai trò đặc biệt quan trọng đối với người dân đồng bằng châu thổ [19; 270]. Đây là ngày lễ khởi đầu của năm mới, với niềm tin ngày đầu năm thuận lợi sẽ giúp cho cả năm được an khang, thịnh vượng, người miền Tây đặc biệt đề cao giá trị và tổ chức lễ Tết này một cách trang nghiêm, thận trọng, họ thường tránh những chuyện đau buồn vì sợ nỗi đau ấy sẽ đi theo suốt một năm: *“Chỉ có Nguyên, anh dõ, “Trời ơi mới mừng ba Tết mà khóc kiêu này cả năm xui lắm đó. Mà, chuyện gì vậy, có gì không?””* (Ngày đã qua).

Không khí Tết Nguyên đán bắt đầu rộn rã từ ngày 23 tháng Chạp – lễ cúng tiễn ông Táo về Trời. Trong ngày ấy, các gia đình bắt đầu dọn dẹp nhà cửa, trang hoàng bàn thờ, dọn dẹp mộ phần người thân, tắm cho Ông Địa và Thần Tài,... dần dần cho đến ngày Tết. Cao trào của việc chuẩn bị đón Tết của người miền Tây chính là lễ Giao thừa – thời khắc chuyển giao giữa năm cũ và năm mới. Vào lúc nửa đêm ngày cuối năm, người dân bày mâm cỗ để cúng giao thừa cả trong nhà lẫn ngoài trời, cầu mong cho năm mới được thuận lợi, suôn sẻ: *“Nghe được tiếng trống giao thừa vọng về từ trung tâm thị xã. Ở đó có một lễ hội thật tưng bừng. Ông Chin đốt 6 nén nhang, chia cho Đậm nửa, biểu: “Con cúng giao thừa đi. Cầu an khang, sức khỏe, cầu năm tới giàu hơn năm nay””* (Giao thừa).

So với miền Trung và miền Bắc, ngày Tết ở miền Tây nói riêng và Nam Bộ nói chung có vài điểm khác biệt. Chẳng hạn, người miền Tây thay bánh chưng truyền thống bằng bánh tét, thay hoa đào bằng hoa mai,... Với niềm tin truyền thống là ngày Tết sẽ ảnh hưởng đến cả năm, người miền Tây vô cùng thận trọng và chuẩn bị chu đáo, thể hiện những đặc trưng về phong tục của cư dân nơi đây.

Nếu dịp lễ phổ biến và thiên về vật chất thường gọi là lễ tết, thì dịp lễ ở riêng từng địa phương và thiên về tinh thần được xem là lễ hội (Trần Ngọc Thêm, 2018, tr.269). Từng tôn giáo, từng tín ngưỡng sẽ có những lễ hội riêng của mình. Chẳng hạn như lễ hội Bà Chúa Xứ, lễ hội Linh Sơn Thánh Mẫu, hội Nghinh Ông (tín ngưỡng thờ cá voi), lễ Kỳ Yên (tín ngưỡng Thành Hoàng Bổn Cảnh), lễ vía Đức Chí Tôn (đạo Cao Đài), lễ kỷ niệm ngày khai đạo (Phật giáo Hòa Hảo), lễ Phật đản (Phật giáo), lễ Giáng sinh (Công giáo, Tin lành),... Lễ hội tiêu biểu nhất được Nguyễn Ngọc Tư nhắc đến trong truyện ngắn của mình là lễ hội Kỳ Yên (cúng đình). Khác với lễ tết, lễ hội Kỳ Yên được tổ chức tùy theo từng địa phương, không phụ thuộc vào một ngày cố định nên chỉ được xem là lễ hội. Người dân hay gọi là lễ Kỳ Yên là cúng đình: *“Một bữa Tím hí mũi cái rột, lấy cùi tay lau nước mắt, nói với chị dâu, mai đi coi cúng đình.”* (Nút áo) hay *“Ông già sửa xe đi vắng, nghe nói làm chủ lễ cho đám cúng đình”* (Mưa qua trăng gió). Trong ngày hội ấy, người dân tụ họp về đình làng vô cùng đông đúc, vừa để dự lễ, cầu bình an và cũng vừa để xem hát.

Ngoài ra, một số lễ hội của tôn giáo cũng được Nguyễn Ngọc Tư đề cập, đơn cử như lễ Noel (lễ Giáng Sinh): *“Con gấu này là quà anh tặng cho thằng bé vào dịp Noel trước. Hôm đó ông già Noel lắc chuông giao quà tận nhà, bộ râu giả che nửa mặt, bụng độn to khệnh khạng, nhưng ông già không chúc thằng nhỏ ngoan, học giỏi mà cứ đứng đực ra nhìn cha con anh rồi bỏ đi một nước”* (Mùa mặt rụng). Qua đó, người đọc có thể nhận ra lễ hội của người Việt ở đồng bằng sông Cửu Long vô cùng đa dạng, tuy đa phần gắn liền với tín ngưỡng, tôn giáo nhưng lại không bị bó buộc, thu hẹp bởi các tín ngưỡng và tôn giáo ấy. Ở miền Tây, người dân có thể thoải mái tham dự các lễ hội truyền thống mà không quá quan trọng mình có thuộc tín ngưỡng và tôn giáo ấy hay không. Đó cũng là điểm nổi bật về tính phóng khoáng của người Việt miền sông nước Tây Nam Bộ.

3. Kết luận

Những đặc trưng về phong tục đã phần nào thể hiện được đời sống tinh thần phong phú của người Việt vùng đồng bằng sông Cửu Long qua truyện ngắn của nhà văn Nguyễn Ngọc Tư. Người Việt vùng Tây Nam Bộ vừa kế thừa những thói quen đã in sâu vào tâm thức cộng đồng nơi bản quán vừa biến đổi cho phù hợp với vùng đất mới, tạo nên nét đặc sắc riêng mang đậm chất vùng miền cho phong tục của tộc người mình. Văn hóa tinh thần của người Việt vùng Tây Nam Bộ nói chung, phong tục nói riêng đã góp phần không nhỏ cho truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư thêm đa dạng và độc đáo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hoàng Phê (chủ biên) (2019). *Từ điển tiếng Việt*. Hà Nội: Nhà xuất bản Đà Nẵng.
- [2] Nguyễn Ngọc Tư (2006). *Giao thừa*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Trẻ.
- [3] Nguyễn Ngọc Tư (2011). *Cánh đồng bất tận*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Trẻ.
- [4] Nguyễn Ngọc Tư (2012). *Khói trời lơ lửng*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Trẻ.
- [5] Nguyễn Ngọc Tư (2014). *Đảo*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Trẻ.
- [6] Nguyễn Ngọc Tư (2016). *Không ai qua sông*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Trẻ.
- [7] Trần Ngọc Thêm (1996). *Tìm về bản sắc văn hoá Việt Nam*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh.
- [8] Trần Ngọc Thêm (chủ biên) (2018). *Văn hoá người Việt vùng Tây Nam Bộ*. Nhà xuất bản Văn hoá - Văn nghệ.
- [9] Vương Đăng (2014). *Phong tục miền Nam*. Hà Nội: Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin.

Ngày nhận: 28/11/2022

Ngày duyệt đăng: 01/3/2023